

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 25/02/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Ánh và ông Trần Đình Khương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H (tên gọi khác: B), sinh năm 2004; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ B, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy G và bà Nguyễn Thị L; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2024 cho đến nay.

- Bị hại:

+ Ông Lê Đức Nhất A, sinh năm 1975; địa chỉ: Số B đường B, Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Bà Ngô Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Kiệt A đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố G, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Duy H kết bạn làm quen với 01 người Nam thanh niên (*không rõ lai lịch, địa chỉ*), người này tự xưng là P. Sau đó, người Nam tên P sử dụng tài khoản messenger có tên “Phat Huynh”, nhắn tin cho H qua tài khoản messenger “Nguyễn Duy H1” thông báo hiện P và T1 (*bạn của P - không rõ lai lịch, địa chỉ*) có một số nhẫn được làm bằng kim loại màu vàng, bên trong có

khắc chữ “MI HỒNG”, “A.HOA 610”, bên ngoài có khắc kí hiệu không rõ hình dạng, là vàng giả giống nhẫn vàng thật được trao đổi mua bán trên thị trường. Hiện nay có thể đi lừa người khác là vàng thật để chiếm đoạt tài sản, đồng thời P cũng hứa sẽ trả tiền công cho H sau mỗi vụ lừa trót lọt trả cho H từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng nên H liên đồng ý.

Đến ngày 18/10/2024, P tiếp tục sử dụng ứng dụng Messenger liên lạc bảo với H đón xe ô tô đi ra thành phố H để gặp P và T1. Như đã hẹn, H ra tỉnh Thừa Thiên Huế thì gặp P và T1 tại khu vực gần tiệm làm lốp ô tô Q (*thuộc xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là phường P, thị xã P, thành phố H*). Tại đây, cả ba thống nhất cùng nhau đi đến địa bàn tỉnh Quảng Trị để lừa đảo bán nhẫn vàng giả.

Để thực hiện hành vi lừa đảo, bán nhẫn vàng giả chiếm đoạt tài sản của người khác, P đưa cho H 03 chiếc nhẫn, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, không rõ biển kiểm soát và hứa sẽ trả tiền công sau khi H thực hiện hành vi lừa trót lọt 03 chiếc nhẫn mà P đã đưa. Nghe P nói vậy H đồng ý rồi điều khiển xe đi vào địa bàn tỉnh Quảng Trị thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/10/2024, H đi đến tiệm V1 số 254 đường B (thuộc khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị) gặp anh Lê Đức Nhất A (sinh năm 1975, trú tại: Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị) bán được 01 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có khắc chữ “MI HỒNG”, “A.HOA 610, bên ngoài có khắc kí hiệu không rõ hình dạng. Khi bán, H nói đây là nhẫn vàng của mình cần bán, anh Nhất A nhầm tưởng là nhẫn vàng thật nên đồng ý mua 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng của H với giá 8.000.000 đồng và đã đưa cho H 8.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Với phương thức thủ đoạn trên, vào khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày H tiếp tục sử dụng xe mô tô Y đi đến tiệm V2 (thuộc khu phố G, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) gặp chị Ngô Thị T (sinh năm 1992, trú tại: Khu phố E, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị), lừa đảo bán được 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng với giá là 7.300.000 đồng. Sau đó, H gặp P và T1 tại đường C (thuộc khu phố G, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị), Tại đây, H đưa cho P số tiền đã lừa được là 15.300.000 đồng. Đồng thời, để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng và người bị hại, P đã chủ động đổi xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu xám, biển kiểm soát 60B1 - 682.87 cho H để H tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo đối với chiếc nhẫn vàng còn lại.

Lần thứ ba: Vẫn phương thức thủ đoạn trên, vào khoảng 16 giờ cùng ngày, H sử dụng xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu xám, biển kiểm soát 60B1 - 682.87 đi đến tiệm V3 (thuộc khu phố G, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) do chị Nguyễn Thị Tường V (sinh năm 1990, trú tại: Khu phố G, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) làm chủ. Tại đây, H hỏi chị V “*chị ơi, ở đây chị có cầm cổ vàng không*” thì chị V trả lời “*có*”, H đưa chiếc nhẫn vàng giả cho chị V kiểm tra và nói bán với giá 8.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra chị V phát hiện là vàng giả nên chị V giữ H lại và báo cho Công an thành phố Đ đến làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 2431/KL-KTHS ngày 29/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đ, kết luận:

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, phía bên trong có khắc ký hiệu “MI HỒNG”, “A.HOA 610” bên ngoài có ký hiệu không rõ hình dạng, kích thước nơi nhỏ nhất 8mm, mặt nhẫn (20x15)mm gửi giám định có khối lượng mẫu là 7,35gam; hàm lượng và khối lượng từng kim loại trong mẫu như sau:

Kim loại	Vàng (Au)	Bạc (Ag)	Đồng (Cu)	Kẽm (Zn)
Hàm lượng (%)	22,5	43,8	29,4	4,3
Khối lượng (gam)	1,65	3,22	2,16	0,32

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, đã bị cắt, phía bên trong có khắc ký hiệu “MI HỒNG”, “A.HOA 610” bên ngoài có ký hiệu không rõ hình dạng gửi giám định có khối lượng mẫu là 6,76gam; hàm lượng và khối lượng từng kim loại trong mẫu như sau:

Kim loại	Vàng (Au)	Bạc (Ag)	Đồng (Cu)	Kẽm (Zn)
Hàm lượng (%)	23,2	42,2	31,5	3,1
Khối lượng (gam)	1,56	2,86	2,13	0,21

- 01 (một) thỏi kim loại màu bạc, ánh vàng gửi giám định có kim loại vàng (A), đồng (Cu), bạc (A1) và kẽm (ZN); khối lượng mẫu là 6,83gam; hàm lượng và khối lượng từng kim loại trong mẫu như sau:

Kim loại	Vàng (Au)	Bạc (Ag)	Đồng (Cu)	Kẽm (Zn)
Hàm lượng (%)	21,8	43,8	31,1	3,3
Khối lượng (gam)	1,49	2,99	2,12	0,23

Cáo trạng số: 22/CT-VKS-ĐH ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 nhẫn kim loại màu vàng, đã bị cắt, phía bên trong có khắc ký hiệu “MI HỒNG”, “A.HOA 610” bên ngoài có ký hiệu không rõ hình dạng; 01 thỏi kim loại màu bạc, ánh vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, phía bên trong có khắc ký hiệu “MI HỒNG”, “A.HOA 610” bên ngoài có ký hiệu không rõ hình dạng, kích thước nơi nhỏ nhất 8mm, mặt nhẫn (20x15)mm;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số IMEI1: 35354132029526, số IMEI2: 353541320315331, có gắn thẻ sim: 0888845460, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu xám bạc, biển kiểm soát: 60B1-682.87, số khung: RLHJF2704BY673690, số máy: JF27E-1382539, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 13.000.000 đồng tiền Ngân hàng N.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Duy H trình bày lời nói sau cùng: Sau khi bị bắt tạm giam, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật nên bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình. Nay, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện cho bị cáo, bị cáo sẽ không bao giờ tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, xét thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tranh tụng công khai tại phiên tòa cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Do có ý thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác từ trước nên bị cáo Nguyễn Duy H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, như dùng nhẫn kim loại vàng giả bên ngoài có mạ màu vàng rồi đưa ra thông tin gian dối là vàng thật để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người kinh doanh vàng, bạc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/10/2024, H đi đến tiệm V1 đường B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị gặp anh Lê Đức Nhất A đã có hành vi lừa đảo bán được 01 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có khắc chữ “MI HỒNG”, “A.HOA 610, bên ngoài có khắc ký hiệu không rõ hình dạng, là vàng giả với giá 8.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/10/2024, H đi đến tiệm V2; địa chỉ: Khu phố G, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị gặp chị Ngô Thị T tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo bán được 01 nhẫn kim loại màu vàng, trong nhẫn

có khắc chữ “MI HỒNG”, “A.HOA 610, bên ngoài có khắc kí hiệu không rõ hình dạng, là vàng giả với giá 7.300.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/10/2024, bị cáo H tiếp tục đi đến tiệm V3; địa chỉ: Khu phố G, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị gặp chị Nguyễn Thị Tường V rồi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị V, nhưng bị cáo không thực hiện được tội phạm đến cùng, chưa chiếm đoạt tài sản của chị V là ngoài ý của bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy H đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội trên của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sống trên địa bàn. Chỉ trong một ngày nhưng bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động với gia đình nên gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và những người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có chỗ ở ổn định, tuổi đời còn trẻ, nhận thức về pháp luật còn hạn chế và nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị người khác xúi dục. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo và chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Công an thành phố Đ tạm giữ gồm: 01 nhẫn kim loại màu vàng, đã bị cắt, phía bên trong có khắc ký hiệu “MI HỒNG”, “A.HOA 610” bên ngoài có kí hiệu không rõ hình dạng; 01 thỏi kim loại màu bạc, ánh vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, phía bên trong có khắc ký hiệu “MI HỒNG”, “A.HOA 610” bên ngoài có kí hiệu không rõ hình dạng, kích thước nơi nhỏ nhất 8mm, mặt nhẫn (20x15)mm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số IMEI1: 35354132029526, số IMEI2: 353541320315331, có gắn thẻ sim: 0888845460, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu xám bạc, biển kiểm soát: 60B1-682.87, số khung: RLHJF2704BY673690, số máy: JF27E-1382539, đã qua sử dụng và 13.000.000 đồng tiền Ngân hàng N. Thấy rằng:

Đối với 01 nhẫn kim loại màu vàng, đã bị cắt, phía bên trong có khắc ký hiệu “MI HỒNG”, “A.HOA 610” bên ngoài có ký hiệu không rõ hình dạng; 01 thỏi kim loại màu bạc, ánh vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, phía bên trong có khắc ký hiệu “MI HỒNG”, “A.HOA 610” bên ngoài có ký hiệu không rõ hình dạng, kích thước nơi nhỏ nhất 8mm, mặt nhẫn (20x15)mm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số IMEI1: 35354132029526, số IMEI2: 353541320315331, có gắn thẻ sim: 0888845460, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu xám bạc, biển kiểm soát: 60B1-682.87, số khung: RLHJF2704BY673690, số máy: JF27E-1382539, đã qua sử dụng. Đây là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện vẫn có giá trị nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng tiền Ngân hàng N, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại và bị hại không yêu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H (tên gọi khác: B) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/02/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Duy H cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Quyết định tạm giam số: 16/2025/HSST-QĐTG ngày 04/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hà, tỉnh Quảng Trị.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Toàn bộ mẫu vật được niêm phong trong phong bì V4 số 2431/KL-KTHS, bên trong có chứa bao gói và mẫu vật sau giám định,

bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng theo kết luận giám định số 2431/KL-KTHS ngày 19/10/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số IMEI1: 35354132029526, số IMEI2: 353541320315331, có gắn thẻ sim 0888845460, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu xám bạc đen, biển kiểm soát: 60B1-682.87, số khung: RLHJF2704BY673690, số máy: JF27E-1382539, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy H số tiền 13.000.000 đồng tiền Ngân hàng N.

Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2025, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Thi hành án hình sự Công an tỉnh Q.Trị;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Đông Hà;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HC.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Minh Khôi